

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)

(Dán ảnh màu
4x6 cm)

1. Thông tin chung

- Họ và tên: **Nguyễn Văn Bang**
- Năm sinh : 1954
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): Tiến sỹ, 1990, Liên Xô
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): Phó giáo sư, 2008, Việt Nam

- Ngành, chuyên ngành khoa học: Cơ khí - Động lực, Kỹ thuật ô tô
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): Giảng viên cao cấp, bộ môn Cơ khí ô tô, khoa Cơ khí, trường đại học Giao thông vận tải
- Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng khoa, Trưởng bộ môn
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo): Từ năm 2009 đến nay, Hội đồng Giáo sư cơ sở, Trường đại học Giao thông vận tải
- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ): không
- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ): không

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

- a) Tổng số sách đã chủ biên: 02, sách chuyên khảo: 0, giáo trình: 02
- b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn).
- 1. Nguyễn Văn Bang, Trần Văn Như, Nguyễn Thiết Lập; An toàn vận hành ô tô, Giao thông vận tải; 2017; 978-604-76-1434-5
- 2. Nguyễn Văn Bang, Vũ Tuấn Đạt, Tạ Thị Thanh Huyền ; Thiết kế cơ sở sản xuất ngành ô tô; Giao thông vận tải; 2017; 978-604-76-1434-9

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

- a) Tổng số đã công bố : 45; bài báo tạp chí trong nước:40; 05 bài báo tạp chí quốc tế.
- b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có):
- Trong nước:
- 1. Nguyễn Xuân Tuấn, Trần Văn Như, Nguyễn Văn Bang, Đinh Thị Thanh Huyền; Thiết kế bộ điều khiển lái cho hệ thống lái không trụ lái(steer- by- wire) điện tử- thủy lực; Cơ khí Việt nam; 2016

2. Nguyễn Xuân Tuấn, Trần Văn Như, Nguyễn Văn Bang; Xây dựng mô hình hệ thống lái steer-by-wire điện tử- thủy lực; Khoa học công nghệ số 38; 2017

3. Nguyễn Xuân Tuấn, Nguyễn Văn Bang, Trần Văn Như; Ứng dụng Matlab/ simulink mô hình hoá và mô phỏng động lực học hệ thống thủy lực trợ lực lái ô tô; Hội nghị khoa học HaUI lần thứ II; 2018

4. Trần Văn Lợi, Đỗ Văn Dũng, Nguyễn Văn Bang; Nghiên cứu cảm giác lái trên mô hình hệ thống steer-by-wire; Tạp chí khoa học giáo dục trường đại học Sư phạm kỹ thuật TP HCM; 2015

5. Trần Văn Lợi, Nguyễn Văn Bang, Đỗ Văn Dũng; Mô phỏng chuyển làn của ô tô sử dụng hệ thống lái steer-by-wire; Tạp chí khoa học và công nghệ trường đại học Công nghiệp Hà Nội; 2015

6. Trần Văn Lợi, Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Văn Bang, Đỗ Văn Dũng; Thiết kế bộ điều khiển PID cho hệ thống lái steer-by-wire; Hội nghị cơ điện tử toàn quốc; 2016

7. Trần Văn Lợi, Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Văn Bang, Đỗ Văn Dũng; Thiết kế bộ điều khiển FUZZY-PID cho hệ thống lái steer-by-wire; Tạp chí Cơ khí Việt Nam; 2016

- Quốc tế:

1. Nguyễn Xuân Tuấn, Nguyễn Văn Bang, Nguyễn Thành Công; Building a model studying transverse fluctuation of the hang-up mass of automobiles that use semi-dependent suspension system; ICAT 2015; 2015

2. Nguyễn Xuân Tuấn, Đinh Thị Thanh Huyền, Nguyễn Văn Bang; Research on dynamic modeling for hydraulic power automotive steering system with nonlinear friction; Lecture notes in networks and system; 2019

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: 06; Cấp Nhà nước: 0; Cấp Bộ và tương đương: 06.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*): Không

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác: Không có

- Tổng số có: sáng chế, giải pháp hữu ích

- Tổng số có: tác phẩm nghệ thuật

- Tổng số có: thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*): Không có

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: 04 NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

Trần Văn Lợi; Nghiên cứu điều khiển hệ thống lái điện ô tô con, Trường đại học Giao thông vận tải; Hướng dẫn chính

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...):

1. Bài báo khoa học: Building a model studying transverse fluctuation of the hang-up mass of automobiles that use semi-dependent suspension system; Hội nghị quốc tế về ô tô ICAT 2015.

2. Bài báo khoa học: Lựa chọn các thông số của bộ phận cung cấp hệ thống phanh khí ô tô; Tạp chí Giao thông vận tải; 2004

3. Bài báo khoa học: Hệ chẩn đoán kỹ thuật động cơ ô tô trên cơ sở logic mờ; Tạp chí tin học và điều khiển học; 2001

4. Bài báo khoa học: Thiết kế bộ điều khiển FUZZY-PID cho hệ thống lái steer-by-wire; Tạp chí Cơ khí Việt Nam; 2016

5. Giáo trình: An toàn vận hành ô tô; Nhà xuất bản Giao thông vận tải; 2017

6. Đề tài nghiên cứu khoa học: Nghiên cứu sản xuất, lắp ráp ô tô tải tự đổ; Đề tài khoa học và công nghệ Dự án giáo dục đại học II; EEC 8.10; 2012

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có): Không có

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Tiếng Nga, tiếng Anh

- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Thành thạo

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật

Hà nội, ngày 07 tháng 5 năm 2020

NGƯỜI KHAI

Nguyễn Văn Bang